TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
"Về tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị.

2- Ông Trịnh Thế Phương Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Bến Cát, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 4/102 khu phố An Hòa 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-3-2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Võ Thị Kim N trình bày: Bà N và ông Nguyễn Văn N1 cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T vào ngày 15-5-2015. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình bà N, đến năm 2018 thì về sống chung bên gia đình ông N1, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N1 cờ bạc dẫn đến nợ nần, gia đình và bà N cũng có khuyên nhủ, ông N1 cũng hứa bỏ nhưng không thực hiện. Tháng 12 năm 2021 bà N về nhà cha mẹ ruột ở và không còn sống chung với ông N1, từ đó đến nay vợ chồng có gặp nhau, ông N1 có ý muốn hàn gắn hạnh

phúc vợ chồng nhưng bà N không đồng ý. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông N1. Về con chung, bà N và ông N1 có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N2, sinh ngày 15-02-2017 hiện bà N đang nuôi. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Văn N1 trình bày: Ông N1 thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian cưới và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn bà N nói ông N1 cờ bạc là có nhưng sau đó ông N1 đã bỏ, trong thời gian dịch bệnh ông N1 có tham gia đầu tư chứng khoán nhưng thua lỗ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 9 tháng nay vợ chồng không còn sống chung, bà N về nhà cha mẹ ruột sống, ông N1 có đến rước nhưng bà N không chịu trở về. Nay bà N yêu cầu ly hôn, ông N1 không đồng ý vì còn thương vợ, thương con. Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N2, sinh ngày 15-02-2017 hiện đang sống với bà N. Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì ông N1 đồng ý để bà N trực tiếp nuôi con, ông N1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Võ Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn N1 nên xác định tranh chấp giữa bà N và ông N1 là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đã thu thập xác định hôn nhân giữa bà N và ông N1 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An vào ngày 15-5-2015. Thời gian đầu sau khi cưới ông bà sống chung bên gia đình bà N, năm 2018 thì về sống chung bên gia đình ông N1, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, ông N1 cờ bạc dẫn đến nợ nần, mặc dù gia đình và bà N có khuyên nhủ nhưng ông N1 không khắc phục. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà N về nhà cha mẹ ruột ở. Từ tháng 12 năm 2021 đến nay bà N không còn sống chung

với ông N1, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà N và ông N1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn với ông N1.

[3] Về nuôi con chung, bà N và ông N1 có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N2, sinh ngày 15-02-2017 hiện ở bên bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và ông N1 đồng ý, do đó giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trong quá trình giải quyết ông N1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 đồng, bà N không phản đối nên ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng nuôi con thực hiện từ tháng 5 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, ông N1 phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N đối với ông Nguyễn Văn N1.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Văn N1.

Về nuôi con chưa thành niên: Giao bà Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Kim N2, sinh ngày 15-02-2017. Ông Nguyễn Văn N1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 5 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn N1 được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0002977 ngày 17-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn N1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

3- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến